TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2020/DS-ST
Ngày 30-9-2020
"V/v Tranh chấp hợp tín dụng và Tranh chấp hợp đồng thế chấp".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa P tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Điểu Nhót;

2/ Bà Võ Thị Mơ.

- Thư ký P tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Đắk Nông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Đắk Nông tham gia P tòa: Ông Đỗ Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2020/TLST-DS ngày 15/01/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và "Tranh chấp hợp đồng thế chấp", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXX - ST ngày 04 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn P tòa số: 84/2020/QĐST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện S giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Đ (BIDV).

Trụ sở: Tháp BIDV, 35 Hàng V, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H – Giám đốc phòng giao dịch Đắk Song - Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Ông Phan Văn P– vắng mặt lần 2.

Địa chỉ: Thôn 4, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phan Thị Q – vắng mặt lần 2.

Địa chỉ: Thôn 4, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn H trình bày:

Ngày 05/9/2018, anh Phan Văn P và chị Phan Thị Q có vay vốn tại Ngân hàng Đ (gọi tắt là Ngân hàng BIDV) chi nhánh Đắk Nông số tiền 600.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số: 01/2018/10961747/HĐTD. Thời hạn vay là 11 tháng, mục đích vay chăm sóc cây cà phê 70.000.000đ, chăm sóc tiêu: 350.000.000đ, tiêu dùng 180.000.000đ. Lãi suất 10,5%/năm. Bên vay có trách nhiệm thanh toán toàn bộ dư nợ gốc của khoản vay vào ngày đáo hạn 05/8/2019, trã lãi định kỳ 03 tháng/lần vào ngày 05 hàng tháng.

Để đảm bảo khoản nợ trên, ông P, bà Q thế chấp cho Ngân hàng thửa đất số 110, tờ bản đồ số 89, diện tích 2.961m^2 tọa lạc tại xã N, huyện S và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số XE113408 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 11/11/2016. Việc thế chấp được lập bằng 01 hợp đồng số 01/2018/10961747/HĐTC ngày 31/8/2018, được công chứng và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện S.

Đến hạn trả nợ ông P, bà Q không trả được nợ gốc. Quá trình vay chỉ trả được tiền lãi số tiền 46.775.342đồng. Do đó, ngân hàng khởi kiện, yêu cầu ông P, bà Q phải trả cho ngân hàng số tiền gốc là 600.000.000đ và lãi suất tính đến ngày 30/9/2020 là 120.131.507đ trong đó, lãi trong hạn là: 83.712.329đ, lãi chậm trả là 36.419.178đ.

Trường hợp bà ông P, bà Q không trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Bị đơn ông Phan Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa.

Ý kiến của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phan Thị Q trình bày: Bà thừa nhận vợ chồng bà có vay ngân hàng số tiền và thế chấp tài sản như đại diện ngân hàng Đ trình bày. Tuy nhiên, vợ chồng bà vay nhưng không sử dụng số tiền này mà vay giùm cho gia đình anh H, chị L ở thành phố G. Sau khi lấy tiền giải ngân từ ngân hàng thì vợ chồng bà đưa ngay cho ông H, bà L. Nay, khoản nợ trên đã quá hạn, bà đồng ý trả tiền gốc và lãi theo yêu cầu của ngân hàng nhưng chị xin trả từ ngày 25/3/2020 đến ngày 25/5/2020. Tuy nhiên, đến tại thời điểm xét xử, bà Q vẫn chưa trả được khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Trường hợp bà không trả được nợ thì đồng ý để ngân hàng xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/7/2020 thể hiện: Qua kiểm tra, xác minh, đo đạc trên thực tế và ráp bản đồ thể hiện: Đặc điểm tứ cận thửa đất xem xét thẩm định đúng như thửa đất số 110, tờ bản đồ số 89, diện tích 2.961m2 tọa lạc tại xã N, huyện S mà ông P, bà Q thế chấp tại Ngân hàng Đ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông P, bà Q phải trả cho ngân hàng Đ số tiền gốc là 600.000.000đ *(Sáu trăm triệu đồng)* và lãi suất theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/9/2020 là 120.131.507đ.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ II nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành tốt, vắng mặt tại phiên tòa gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền gốc là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) và lãi suất theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/9/2020 là 120.131.507đ.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Hồ sơ vay vốn; giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ vay, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phan Văn P và Phan Thị Q (Bản photo chứng thực); Quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ của ngân hàng Đ Chi nhánh Đắk Nông; Quyết định thành lập chi nhánh, sở giao dịch trực thuộc Ngân hàng Đ trên cơ sở chuyển đổi mô hình hoạt động; Quyết định số 906/QĐ-BIDV ngày 26/11/2018 của Ngân hàng Đ về việc ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự; Quyết định số 1638/QĐ-BIDV. ĐNO ngày 12/12/2018 về việc ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự; Công văn số 1546/UBND-TH của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thành lập phòng giao dịch Đăk Song; Công văn số 1935/NHNN-TTGSNH của ngân hàng nhà nước về việc thành lập phòng giao dịch của Đ (tất cả đều là bản sao y chứng thực). Đây là các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Các bên đương sự không thống nhất được với nhau hướng giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu bà ông Phan Văn P và bà Phan Thị Q trả số tiền gốc đã vay là 600.000.000đ và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng 01/2018/10961747/HĐTD ngày 05/9/2018 đồng thời yêu cầu xử lý thế chấp nếu ông P, bà Q không trả được nợ nên tranh chấp này được xác định là "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*" và *"Tranh chấp hợp đồng thế chấp"* được quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Ông Phan Văn P, bà Phan Thị Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 05/8/2019 bà Q, ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 06/01/2020 Ngân hàng Đ khởi kiện là vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện, quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Ngày 05/9/2018, ông Phan Văn P, bà Phan Thị Q có vay vốn tại Ngân hàng Đ, điều này thể hiện qua hợp đồng tín dụng 01/2018/10961747/HĐTD giữa Ngân hàng với ông P, bà Q. Bà Q cũng thừa nhận số tiền vay là 600.000.000đ *(Bốn trăm triệu đồng)* mục đích vay vay chăm sóc cây cà phê, chăm sóc tiêu và tiêu dùng. Lãi suất 10,5%/năm. Bên vay có trách nhiệm thanh toán toàn bộ dư nợ gốc của khoản vay vào ngày đáo hạn 05/8/2019. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Đ với ông P, bà Q là hợp pháp.

[3.2] Xét nội dung tranh chấp: Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, ngân hàng đã giải ngân cho ông P, bà Q số tiền 600.000.000đ *(Sáu trăm triệu đồng)*. Sau khi nhận tiền, ông P, bà Q không sử dụng đúng mục đích số tiền vay mà ông P, bà Q đã cho người khác vay. Đến hạn trả nợ, ông P bà Q không có khả năng trả nợ, vi phạm nghĩa vụ theo cam kết trong hợp đồng, vi phạm khoản 1 Điều 466 BLDS *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác"*. Từ đó đến nay, mặc dù ngân hàng đã nhiều lần có văn bản nhắc nhở ông P, bà Q về việc trả nợ nhưng ông P, bà Q không trả thêm cho ngân hàng được khoản tiền nào kể cả gốc và lãi. Xét thấy, yêu cầu của ngân hàng Ngân hàng Đ buộc ông P, bà Q trả số tiền gốc còn nợ là 600.000.000đ là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng: Việc thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn, phạt chậm trả giữa ngân hàng Đ với ông P, bà Q theo hợp đồng tín dụng 01/2018/10961747/HĐTD ngày 05/9/2018 là phù hợp với Điều 91 Luật Các tổ chức Tín dụng, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc

tính lãi trên số tiền gốc mà bà Q, ông P còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 120.131.507đ trong đó, lãi trong hạn là: 83.712.329đ, lãi chậm trả là 36.419.178đ.

[3.4] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 01/2018/10961747/HĐTC ngày 31/8/2018 giữa Ngân hàng Đ với ông Phan Văn P và bà Phan Thị Q, thấy rằng: Hợp đồng được lập theo mẫu, có công chứng tại Văn phòng công chứng S và được đăng ký tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai S, tài sản thế chấp là thửa đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 110, tờ bản đồ số 89, diện tích 2.961m2 tọa lạc tại xã N, huyện S và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số XE113408 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 11/11/2016. Việc thế chấp đúng quy định theo điểm a khoản 3 Điều 167; khoản 1 Điều 168 Luật đất đai; Điều 298, Điều 299 BLDS. Do đó, hợp đồng thế chấp được lập giữa Ngân hàng Đ với ông Phan Văn P và bà Phan Thị Q là hợp pháp nên cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ.

[3.5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 1600.000đ *(Một triệu sáu trăm nghìn đồng)*. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí đối với số tiền trên. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định là 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* nên buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 1.600.000đ *(Một triệu sáu trăm nghìn đồng)*; Tòa án hoàn trả cho nguyên đơn 1.400.000đ *(Một triệu bốn trăm nghìn đồng)*.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng Đ được chấp nhận nên ông Phan Văn P, bà Phan Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 3 Điều 92; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466; Điều 298; Điều 299 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 167; khoản 1 Điều 168 Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ về tranh chấp hợp đồng tín dụng và tranh chấp hợp đồng thế chấp.

Buộc ông Phan Văn P và bà Phan Thị Q phải trả cho Ngân hàng Đ 719.872.603đ *(Bảy trăm mười chín triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm linh ba đồng)* trong đó tiền gốc là 600.000.000đ *(Sáu trăm triệu đồng)*, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/9/2020 là 120.131.507đ *(Một trăm hai mươi triệu một trăm ba mươi mốt nghìn năm trăm lẻ bảy đồng)* trong đó, lãi trong hạn là: 83.712.329đ *(Tám mươi ba triệu bảy trăm mười hai nghìn ba trăm hai mươi chín đồng)*, lãi chậm trả là 36.419.178đ *(Ba mươi sáu triệu bốn trăm mười chín nghìn một trăm bảy mươi tám đồng)*.

Ông Phan Văn P và Phan Thị Q phải tiếp tục trả tiền lãi với lãi suất theo hợp đồng tín dụng 01/2018/10961747/HĐTD ngày 05/9/2018 từ ngày 01/10/2020 cho đến khi trả xong khoản tiền trên.

Trường hợp ông Phan Văn P và bà Phan Thị Q không trả được số tiền trên thì phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp 01/2018/10961747/HĐTC ngày 31/8/2018 giữa Ngân hàng Đ với ông Phan Văn P và bà Phan Thị Q để đảm bảo việc thu hồi nợ.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng là 1.600.000đ *(Một triệu sáu trăm nghìn đồng)*, buộc bị đơn ông Phan Văn P và bà Phan Thị Q phải chịu toàn bộ chi phí đối với số tiền trên. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định là 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* nên buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 1.600.000đ *(Một triệu sáu trăm nghìn đồng)*, Tòa án hoàn trả cho nguyên đơn 1.400.000đ *(Một triệu bốn trăm nghìn đồng)*.

3. Về án phí: Buộc bà Phan Thị Q, ông Phan Văn P phải nộp 32.975.000đ *(Ba mươi hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí DSST. Hoàn trả cho Ngân hàng Đ số tiền tạm ứng án phí là 14.517.000đ *(Mười sáu triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng)* mà đại diện Ngân hàng đã nộp theo biên lai số 0000290 ngày 14/01/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hải Âu